

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HS-PT
Ngày: 07/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Lê Hùng Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1979 tại Ninh Bình

Nơi đăng ký HKTT: Bon Pang So, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nơi tạm trú: ấp A, xã Đ, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T1; bị cáo có vợ tên Vũ Thị Q (đã ly hôn năm 2023); hiện bị cáo chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị M; bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2024 đến ngày 09/02/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:
Dương Văn Vàng E.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 04 giờ 00 phút ngày 06/02/2024, trong lúc tuần tra kiểm soát trên tuyến quốc lộ F thuộc địa bàn tỉnh Long An, lực lượng thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh L phối hợp với Công an huyện M tiến hành kiểm tra tại địa điểm thuộc địa phận ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Long An, phát hiện Nguyễn Văn D và Dương Văn V Em có hành vi sử dụng xe ô tô tải biển kiểm soát 54S-9267 chở 08 thùng giấy carton bên trong chứa 144 khối hình hộp chữ nhật, có kích thước 17x17x10cm và 106 vật dạng bóng đèn tròn dài 13cm, đường kính 09cm nghi là pháo nổ không có hóa đơn chứng từ về nguồn gốc xuất xứ. Lực lượng chức năng tiến hành bắt người phạm tội quả tang, bàn giao người cùng tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M để điều tra làm rõ.

Qua điều tra, các bị cáo khai nhận số pháo nổ bị lực lượng chức năng bắt quả tang là do cả hai vận chuyển thuê cho một người tên T2 (chưa xác định được họ, tên và địa chỉ) để nhận tiền công. Cụ thể:

Ngày 02/02/2024 Dương Văn V Em đi tìm việc làm thì gặp và được T2 đồng ý nhận làm thuê với công việc là bốc vác hàng hóa. T2 hẹn với Vàng E rằng khi nào có hàng hóa sẽ liên lạc để Vàng E đi làm. Còn D thì hành nghề tài xế lái xe tải chở thuê hàng hóa. Vào ngày 05/02/2024, trong lúc đang đậu xe trên đường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh, D được T2 đến liên hệ thuê chở hàng từ cửa khẩu B, thị xã K, tỉnh Long An về thành phố Hồ Chí Minh với tiền thuê vận chuyển là 3.000.000 đồng. T2 nói với D là chở hàng điện tử nên D đồng ý. Thuê xe xong, T2 sử dụng số điện thoại 0707.811.179 gọi kêu Vàng Em theo xe để bốc vác pháo nổ và vận chuyển về thành phố Hồ Chí Minh, khi nào vận chuyển pháo trót lọt về đến nơi T2 sẽ chỉ rõ địa điểm xuống hàng và sẽ trả tiền công vận chuyển cho Vàng E là 500.000 đồng, Vàng E đồng ý rồi được T2 cho số điện thoại của D để liên lạc đi cùng D đến nơi nhận pháo. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Dương chở Vàng Em đi nhận pháo theo yêu cầu của Thành. Khi đi Dương được Thành chuyển tiền ứng trước 1.500.000 đồng tạm ứng làm chi phí sinh hoạt. Đến nơi, Vàng Em gọi điện thoại vào số 0859.006.869 của người giao pháo do Thành cho trước đó để nhận pháo, qua chỉ dẫn của người này, cả hai đến địa điểm vắng thuộc thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An ở khu vực biên giới giữa Việt Nam và Campuchia nhận 08 thùng giấy carton chứa pháo nổ bên trong đưa lên xe vận chuyển về đến địa bàn huyện Mộc Hóa thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 1143/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận các mẫu vật thu giữ tại thời điểm bắt quả tang như sau:

- 144 khối hình hộp chữ nhật, có kích thước 17x17x10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống gửi giám định là pháo nổ

(pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ phát ra ánh sáng màu. Khối lượng 221,7kg.

- 106 vật dạng bóng đèn tròn dài 13cm, đường kính 09cm, nối với đoạn dây màu đỏ gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ phát ra ánh sáng màu. Khối lượng 48kg.

Như vậy, tổng khối lượng pháo nổ Dương và Vàng Em vận chuyển bị bắt quả tang là 269,7 kg.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSMH ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hoá truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Dương và Dương Văn Vàng Em về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Dương, Dương Văn Vàng Em phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Dương 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 06/02/2024).

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Dương 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18/02/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Dương Văn Vàng Em 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 06/02/2024).

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn Vàng Em 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18/02/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, về vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn Dương kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Dương thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Dương trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Dương có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo khoản 3, Điều 191 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Dương từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn Dương kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 340 và 344 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 05/02/2024, Nguyễn Văn Dương và Dương Văn Vàng Em cùng nhau đến địa điểm vắng thuộc thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An ở khu vực biên giới giữa Việt Nam và Campuchia nhận 08 thùng giấy carton chứa 269,7 kg pháo nổ đưa lên xe ô tô tải biển kiểm soát 54S-9267 vận chuyển thuê cho một người tên Thành về thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến ấp 1, xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang cùng tang vật vào lúc 04 giờ 00 phút ngày 06/02/2024.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi nhưng không có sự câu kết, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể, chặt chẽ cho từng người nên các bị cáo thực hiện tội phạm với hình thức đồng phạm giản đơn.

[3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Dương không nộp bổ sung tài liệu gì mới. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Dương thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và mong được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được cấp sơ thẩm áp dụng nên Hội đồng xét xử xem xét. Hơn nữa, bị cáo Dương chỉ là người chở thuê để nhận tiền công vận chuyển, không phải chủ hàng. Vì vậy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Dương. Sửa một phần Bản án sơ thẩm 03/2025/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Dương.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn Dương không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm c, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Dương; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Dương.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Dương phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm c, khoản 3, Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Dương 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 06/02/2024).

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Dương 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 07/5/2025 để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn Dương không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Tòa án nhân dân huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an khu vực;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh